

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 655/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2026, giữa;

Nguyên đơn: **Chị Trương Thị X, sinh năm 1991**

Địa chỉ: Thôn C (nay là thôn H), xã G, thành phố Hà Nội

Căn cước công dân số: 034191003096, cấp ngày 16/5/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: **Anh Cù Anh T, sinh năm 1990**

Địa chỉ: Thôn C (nay là thôn H), xã G, thành phố Hà Nội

Căn cước công dân số:015090013261, cấp ngày 14/06/2023; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55,81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị X, sinh năm 1991 và anh Cù Anh T, sinh năm 1990

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Trương Thị X và anh Cù Anh T cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị X và anh T thống nhất xác định có 02 con chung là Cù Viết A, sinh ngày 21/11/2021 và Cù Minh V, sinh ngày 28/12/2022. Ly

hôn, chị X và anh T thống nhất thỏa thuận chị X trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Việt A và cháu Minh V cho đến khi cháu Việt A và cháu V đủ 18 tuổi cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh T cho chị X đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị X và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): Chị X và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị X tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0014697 ngày 17/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Trương Thị X 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Viện KSND khu vực 5 – TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- ĐKKH số 34/2022 tại UBND xã Kiều Ky, H. Gia Lâm, TP Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn